

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 114 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2016

**BÁO CÁO**

Kết quả 05 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy pháp chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN SỐ: 1.532	Ngày: 29/9/2016
Chuyên: DƯ	BGD
Lưu hồ sơ số: 10	

Thực hiện Văn bản số 2456/BTP-VĐCXDPL ngày 25/7/2016 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy pháp chế (gọi tắt Nghị định số 55/2011/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo Bộ Tư pháp kết quả 05 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương ngày càng đi vào nề nếp và hoạt động có hiệu quả. Vai trò công tác pháp chế từng bước được đánh giá cao và nhận được sự quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác pháp chế ngày càng được quan tâm củng cố, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động, đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP**

**1. Việc triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP**

Để triển khai kịp thời các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 21/02/2012 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; ngày 12/9/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 2608/UBND-NC về việc đôn đốc, nhắc nhở các ngành có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Trên cơ sở đó, các sở, ngành đã tổ chức rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân ban hành có nội dung liên quan đến công tác pháp chế nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp

với Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Ủy ban nhân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành thành lập Phòng pháp chế, bố trí cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác pháp chế của các sở, ngành chuyên môn thuộc tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp cũng như các sở, ngành của địa phương đã quan tâm và tích cực tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP đến các cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền tại cơ quan thông qua ngày pháp luật; tuyên truyền, phổ biến trên Báo, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân, doanh nghiệp... Qua phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP lãnh đạo, cán bộ, công chức các sở, ngành chuyên môn thuộc tỉnh đã nắm bắt các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động pháp chế và đội ngũ làm công tác pháp chế đã từng bước được quan tâm, củng cố, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Để nâng cao chất lượng cán bộ pháp chế các sở, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 22/8/2014 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, đề động viên cán bộ pháp chế an tâm công tác. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đã thông qua Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 về mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo đó, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND8 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 về việc quy định mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, để tăng cường kiện toàn tổ chức pháp chế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 3208/UBND-NC ngày 18/9/2015 về việc bố trí hợp lý biên chế công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp Công văn số 690/STP-XDKT ngày 11/6/2015 về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ công tác pháp chế cho cán bộ pháp chế các sở, ngành theo đúng Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Thông tư số 01/2015/TT-BTP.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh, theo đó, các sở, ngành tổ chức, triển khai thực hiện công tác pháp chế của ngành và lĩnh vực mình phụ trách.

## **2. Kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP**

## **2.1 Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế**

Để triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, tại 14 sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn), các sở, ngành đã thành lập Phòng Pháp chế, cụ thể:

Tính từ năm 2011 đến năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã thành lập được 11/14 Phòng Pháp chế; 03/14 sở, ngành có cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công tác pháp chế. Về số lượng cán bộ pháp chế có tổng số 31 (trong đó 12 chuyên trách, 19 kiêm nhiệm).

Từ năm 2015 đến tháng 08/2016 một số sở, ngành đã giải thể Phòng Pháp chế. Do đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương còn 04 sở có Phòng Pháp chế. Về số lượng có tổng số 23 cán bộ (trong đó: 10 cán bộ chuyên trách, 13 cán bộ kiêm nhiệm).

Ngoài 14 sở, ngành phải thành lập Phòng Pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì trên địa bàn tỉnh Bình Dương còn thành lập Phòng Pháp chế và bố trí cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ngành như: Thanh tra tỉnh (thành lập Phòng pháp chế và có 02 cán bộ pháp chế); Sở Ngoại vụ bố trí 01 cán bộ pháp chế; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí 01 cán bộ pháp chế.

Đối với 11 doanh nghiệp nhà nước của tỉnh có 28 cán bộ pháp chế (trong đó 12 chuyên trách, 16 kiêm nhiệm).

## **2.2. Về hoạt động của các tổ chức pháp chế**

### **a) Về công tác xây dựng văn bản**

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, tổ chức và cán bộ làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm; chủ trì, phối hợp với các đơn vị, hoặc các phòng, ban trong cơ quan mình tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trong việc đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý lĩnh vực chuyên ngành ở địa phương; chủ trì soạn thảo về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành mình quản lý; tham gia góp ý văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước các cấp.

### **b) Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực để kịp thời đề xuất, kiến nghị xử lý đối với những văn bản do địa phương ban hành không còn phù hợp. Trong năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 13/3/2012 về kế hoạch tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành từ năm 1997 đến năm 2011, cán bộ làm công tác pháp chế của sở, ngành đã tham gia vào tổ rà soát văn bản tỉnh, trực tiếp tiến hành rà soát được 1.772 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, trong đó có 895 văn bản còn hiệu lực thi hành, 877 văn bản hết hiệu lực thi hành và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế 152 văn bản có nội dung không còn phù hợp.

Năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hệ thống hóa kỳ đầu văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 1997 đến năm 2013 (kèm theo Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh), cán bộ pháp chế đã phối hợp cùng Sở Tư pháp thực hiện rà soát, hệ thống hóa 949 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có 90 văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, 877 văn bản còn hiệu lực, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 380 văn bản không còn phù hợp, đã xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của từng ngành, lĩnh vực.

Năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013. Kết quả: có 383 văn bản QPPL được tập hợp, trong đó: không có văn bản có nội dung trái với Hiến pháp 2013; có 113/383 văn bản QPPL của địa phương cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên và tình hình thực tế địa phương.

- Ngoài ra, thực hiện yêu cầu, kế hoạch của cấp trên, trong năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp cùng các sở, ngành liên quan rà soát và lập danh mục được 31 văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc các lĩnh vực: Xử lý vi phạm hành chính; kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; bán đấu giá tài sản, bán đấu giá quyền sử dụng đất; quyền của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, kết quả: Có 15/31 văn bản nội dung không còn phù hợp. Đồng thời, để triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, công tác rà soát thường xuyên theo các văn bản là căn cứ pháp lý cũng đã được Sở Tư pháp tập trung thực hiện, kết quả: có 06 văn bản được tập hợp rà soát, 02/6 văn bản hết hiệu lực, 04/4 văn bản còn hiệu lực nhưng cần được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định mới của Trung ương. Hiện tại, có 02/4 văn bản QPPL đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý bằng việc ban hành văn bản mới để thay thế.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương luôn xác định rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 4344/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2015. Theo đó, trong năm 2015, tổng số văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh phải được rà soát là 812 văn bản, số văn bản đã được thực hiện rà soát là 812 văn bản. Qua rà soát, số văn bản còn hiệu lực là 677, số văn bản hết hiệu lực toàn bộ là 104, số văn bản hết hiệu lực một phần là 31 văn bản.

c) Về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 28/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cán bộ phụ trách công tác pháp chế đã giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra và xử lý đối với văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành thuộc ngành, lĩnh vực mình hoặc khi có yêu cầu, thông báo của cấp có thẩm quyền và phản ánh của các phương tiện truyền thông và các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, cán bộ pháp chế còn kiểm tra văn bản hành chính khác do các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc của sở, ngành mình tham mưu.

d) Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tổ chức, cán bộ pháp chế các cơ quan chuyên môn đã chủ động tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức khác nhau như: triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” cho cán bộ, công chức trong đơn vị định kỳ hàng tháng theo chuyên đề; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp cho người dân về các quy định pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, tham gia thực hiện chương trình “Pháp luật và đời sống” trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương, thực hiện công tác tổ chức, xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị..., qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn tỉnh.

đ) Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật cụ thể đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm là an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè; theo dõi thi hành pháp luật đối với chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; theo dõi thi hành pháp luật đối với lĩnh vực nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, nhà ở cho vùng thường xuyên bị thiên tai. Trên cơ sở các Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cán bộ pháp chế của các sở, ban, ngành đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật của ngành và lĩnh vực mình phụ trách. Bên cạnh đó, cán bộ pháp chế các sở, ngành đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình

chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực của mình quản lý và tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra do Sở Tư pháp chủ trì thành lập nhằm kiểm tra theo dõi tình hình chấp hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực có liên quan.

e) Về công tác bồi thường nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo Sở Tư pháp trong việc tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong phạm vi địa phương theo quy định như: phổ biến, tuyên truyền Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho các cán bộ thực hiện công tác giải quyết bồi thường. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường; Theo dõi, đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả; thống kê, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước...

Qua việc triển khai, thực hiện công tác bồi thường nhà nước đã giúp cán bộ, công chức hiểu rõ, thực thi nghiêm Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, các quy định liên quan đến hoạt động của cán bộ, công chức; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh trong thực thi công vụ được nâng cao, do đó hiện nay tại 14 sở ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa xảy ra trường hợp nào phải bồi thường nhà nước.

g) Về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo đó, các sở, ban ngành tổ chức triển khai thực hiện. Cán bộ pháp chế làm đầu mối trong việc tham mưu Thủ trưởng cơ quan chỉ đạo, tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. 05 năm qua, hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tư vấn thực hiện thủ tục hành chính và các vấn đề pháp lý khi doanh nghiệp liên hệ trực tiếp hoặc thông qua điện thoại, niêm yết các văn bản pháp lý, thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp tại bộ phận một cửa của các sở, ngành, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trên hệ thống các Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm...

Ngoài ra, tỉnh đã có chuyên trang hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, nhằm tạo một kênh thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là tư vấn về thủ tục hành chính; thực hiện đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và địa phương, các thủ tục hành chính, các văn bản chỉ đạo, điều hành, dự án, quy hoạch của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cấp huyện, các Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, công báo

điện tử nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, được hỗ trợ về pháp lý, nhất là khi thực hiện các thủ tục hành chính, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của doanh nghiệp.

Ngoài ra, Sở Tư pháp còn thực hiện cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có liên quan đến hoạt động và quyền lợi của doanh nghiệp.

h) Về công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng:

Trong thời gian qua do không phát sinh nội dung này, nên cán bộ pháp chế các sở, ngành chưa thực hiện việc tham mưu cho lãnh đạo cơ quan về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cơ quan theo quy định của pháp luật và tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, chỉ có Sở Y tế có 01 cán bộ là báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 01 công chức là hội thẩm nhân dân cấp tỉnh hàng tháng tham gia phiên tòa xét xử các vụ án tại Tòa án tỉnh và Sở Ngoại vụ cử chuyên viên tham gia phiên dịch Tiếng anh, tiếng Trung quốc và tiếng Hàn quốc khi có yêu cầu của Tòa án và Công an trung cầu.

i) Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành rà soát, thống kê tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 1.423 thủ tục hành chính; thiết lập hệ thống cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính (theo đó tại các Sở đã thành lập Phòng Pháp chế thì phân công cho Lãnh đạo Phòng; đối với Sở chưa thành lập Phòng Pháp chế thì phân công cho cán bộ làm công tác pháp chế).

Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định về việc: ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Kế hoạch truyền thông hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch Kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó, các cơ quan chuyên môn đã ban hành kế hoạch cho ngành mình, hiện các cơ quan chuyên môn đang tiến hành nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại các quy định của pháp luật hiện hành từ đó đề xuất, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tiêu chí giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản về thành phần hồ sơ đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

k) Công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ngành mở các buổi tọa đàm, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế, cụ thể đã tổ chức 07 đợt tập huấn với 614 người tham dự. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp còn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn công tác pháp chế do Bộ Tư pháp tổ chức, qua đó, hoạt động của tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ngày càng được nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao.

Nhìn chung, công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Các tổ chức pháp chế, cán bộ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ngày càng phát huy vai trò của mình trong việc tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; bồi thường nhà nước; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và kiểm soát thủ tục hành chính. Qua đó, góp phần đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động quản lý nhà nước và hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương.

### **III. NHỮNG BẤT CẬP, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Những điểm bất cập về thể chế, nguyên nhân**

- Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 04/7/2011 nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc thành lập và giao biên chế cho Phòng pháp chế.

- Theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải thành lập phòng pháp chế. Tuy nhiên, hiện nay một số Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở ở địa phương không còn Phòng Pháp chế (ví dụ như Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), nên một số sở khi tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đã bỏ Phòng Pháp chế. Vì theo chủ



trương tình giản biên chế hiện nay và hiện tại không có văn bản nào quy định biên chế cho phòng pháp chế, do vậy, không thể tiếp tục duy trì Phòng Pháp chế.

- Áp lực công việc đối với cán bộ pháp chế khá lớn, theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định: Công chức, cán bộ và viên chức pháp chế quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 11 Nghị định này được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề”. Nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn quy định chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý, thu hút cán bộ làm công tác pháp chế.

- Tại Điều 10 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định: “Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế ...” doanh nghiệp quyết định việc thành lập tổ chức pháp chế hoặc quyết định việc bố trí nhân viên pháp chế chuyên trách. Đây là quy định có tính chất không bắt buộc, dẫn tới các doanh nghiệp không chú trọng đối với công tác pháp chế, vì vậy việc thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy pháp chế tại các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, bất cập.

- Về tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế và người đứng đầu tổ chức pháp chế: theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, người làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật trở lên thì cơ bản đáp ứng được với tình hình hiện nay. Tuy nhiên, đối với yêu cầu người đứng đầu tổ chức pháp chế phải có trình độ cử nhân luật trở lên và có ít nhất 05 năm trực tiếp làm công tác pháp luật thì rất khó thực hiện.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân phát sinh trong tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế**

- Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước còn thiếu về số lượng, không ổn định, thường xuyên thay đổi, kinh nghiệm trong công tác pháp chế còn hạn chế.

- Tổng số 23 cán bộ pháp chế thì có đến 13 là kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công tác pháp chế là khá lớn, do vậy, cán bộ pháp chế vẫn chưa có sự đầu tư vào công tác pháp chế, dẫn đến hiệu quả hoạt động công tác pháp chế có nơi có lúc còn chưa đồng đều, hiệu quả chưa cao, chất lượng tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu, công tác báo cáo thống kê còn chậm.

- Vấn đề kiện toàn, tổ chức, bố trí cán bộ pháp chế gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân là do thiếu cơ chế, không đủ biên chế để thành lập phòng hoặc bố trí cán bộ chuyên trách.

- Việc phối hợp giữa cán bộ pháp chế với phòng ban thuộc các sở, ban, ngành hoặc giữa các cán bộ pháp chế còn chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả.

## **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

- Về các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP: Quy định, hướng dẫn chi tiết về biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, kinh phí đối với cán bộ làm công tác pháp chế và đồng thời

biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế và phải đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn.

- Ban hành Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ chi cho công tác pháp chế cũng như chế độ ưu đãi cho công chức làm công tác pháp chế.

- Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác pháp chế theo từng chuyên đề, lĩnh vực nhằm nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại cơ quan.

- Nghiên cứu, đơn giản hóa việc xây dựng kế hoạch và lập báo cáo trong công tác pháp chế, có thể đưa vào ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ pháp chế. Tăng cường hoạt động sáng kiến trong công tác này và đồng thời tổ chức triển khai các sáng kiến có tính khả thi cao nhằm đơn giản hóa, nâng cao hiệu quả trong công tác này.

Trên đây là báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy pháp chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương, kính gửi Bộ Tư pháp xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *ss*

- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP(Lg, V), Thù, TH; HCTC;
- Lưu: VT. *ss*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

Phụ lục 03

SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TẠI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND



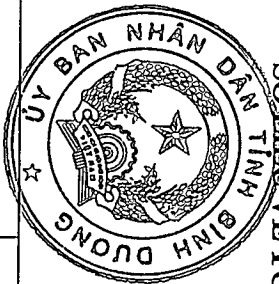
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP)

(Số liệu tính đến ngày 30/8/2016)

(Kèm theo Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG PHONG PHÁP CHẾ (tính đến 30/8/2016)	SỐ LƯỢNG CÁC SỞ ĐÃ THÀNH LẬP ĐƯỢC PHONG PHÁP CHẾ (tính đến thời điểm trước khi bị giải thể ở tỉnh)	SỐ LƯỢNG CÁC SỞ ĐÃ GIẢI THỂ PHONG PHÁP CHẾ (tính đến 30/8/2016)	GHI CHÚ
1.	Bình Dương	04 Sở gồm: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông	11 Sở gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ	07 Sở gồm: Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ.	



**Phụ lục 04**  
**SỔ LIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ VÀ ĐỘI NGŨ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ Ở 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC**  
**UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

(Theo Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP)

(Số hiệu tính đến ngày 30/8/2016)

(Kèm theo Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG PHÒNG PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN				THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm		
01	Sở Tài chính	01	02	02		01	01	...	...	01	02	...
02	Sở GTVT	0	01	01		01	...	...	...	01	...	...
03	Sở TN và MT	0	02	...	02	01	01	...	...	...	02	...
04	Sở NN và PTNT	0	01	...	01	01	...	...	...	...	01	...
05	Sở KH vàĐT	01	02	02	...	01	01	...	...	...	02	...
06	Sở LĐ, TB và XH	0	01	...	01	...	01	...	...	...	01	...
07	Sở KH và CN	0	02	...	02	01	01	...	...	01	01	...
08	Sở GD vàĐT	0	02	...	02	01	01	...	...	...	02	...
09	Sở VH, TT và DL	01	02	02	...	01	01	...	...	...	02	...
10	Sở Xây dựng	0	02	02	...	02	...	...	...	...	02	...
11	Sở TT và TT	01	02	01	01	01	01	...	...	...	02	...
12	Sở Y tế	0	02	...	02	01	01	...	...	01	01	...
13	Sở Nội vụ	0	01	...	01	01	...	...	...	...	01	...
14	Sở Công thương	0	01	...	01	01	...	...	...	...	01	...
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>23</b>	<b>10</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>09</b>	...	...	<b>03</b>	<b>20</b>	...

**SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁP CHẾ VÀ ĐỘI NGŨ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NGOÀI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP TỈNH (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước ở địa phương)**  
**Phụ lục 05**  
**(Theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP)**

(Số liệu tính đến ngày 30/8/2016)  
 (Kèm theo Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	TỔ CHỨC PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN			THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
01	Thanh tra tỉnh	01	02	...	02	02	...	...	01	01	...
02	Văn phòng UBND tỉnh	0	01	01	...	01	...	...	01	...	...
03	Sở Ngoại vụ	0	01	...	01	01	...	...	01	...	...
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>04</b>	<b>01</b>	<b>03</b>	<b>04</b>			<b>03</b>	<b>01</b>	





**Phụ lục 08**  
**THỌNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC VÀ ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ**  
**Ở CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Tính đến ngày 30/8/2016)*  
*(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 27/8/2016 của UBND tỉnh)*

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	TÊN TỔ CHỨC PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN			THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
01	Công ty Sản xuất & XNK Bình Dương	...	01	...	01	01	...	...	01	...	...
02	Công ty Xô số kiến thiết & DV Bình Dương	...	01	01	...	01	...	...	01	...	...
03	Công ty TNHH 1 TV công trình đô thị Bình Dương	...	01	...	01	01	...	...	01	...	...
04	Công ty MT-XNK Thanh Lễ	Phòng Pháp chế	05	02	03	04	01	...	04	01	...
05	Công ty Dầu tư & PT công nghiệp-TNHH MTV	Bộ phận tư vấn pháp luật	07	07	...	07	...	...	...	07	...

06	Công ty CP cao su Bình Dương	...	01	...	01	01	...	...	...	01	...	...	01	...
07	Công ty TNHH Lâm ngành Bình Dương	...	01	...	01	01	...	...	...	01	...	...	01	...
08	Công ty Vật liệu và xây dựng Bình Dương	Tổ Pháp chế	03	...	03	03	...	...	...	03	...	...	...	...
09	Công ty đầu tư xây dựng 3/2	...	01	01	...	01	...	...	...	01	...	...	01	...
10	Công ty CP khoáng sản & Xây dựng	Bộ phận pháp chế	05	01	04	05	...	...	...	03	02	...	02	...
11	Công ty DV công nghiệp và thuốc lá	...	02	...	02	02	...	...	...	02	...	...	...	...
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>28</b>	<b>12</b>	<b>16</b>	<b>28</b>				<b>15</b>			<b>13</b>	